

Số: 128/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 18 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2026/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 3 năm 2026, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị **Dương Thị H**, sinh năm 1995;

Bị đơn: Anh **Lưu Văn T**, sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: khu phố L, phường L, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị H và anh Lưu Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Lưu Văn T thuận tình

ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Dương Thị H và anh Lưu Văn T có 02 con chung là Lưu Hoàng D, sinh ngày 20/02/2020 và Lưu Ngọc B, sinh ngày 31/07/2023. Khi ly hôn, chị H và anh T thỏa thuận thống nhất: Chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Lưu Hoàng D và Lưu Ngọc B đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Tuấn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 7 năm 2026 đến khi các con chung thành niên. Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Dương Thị H và anh Lưu Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Dương Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001230 ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Dương Thị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND KV2 – Quảng Ninh;
- Phòng THADS KV2 – Quảng Ninh;
- Dương sự;
- UBND phường Liên Hòa, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Mây